TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ GIÁO
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **38**/2023/HNGĐ-ST
Ngày 17 - 8 - 2023
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mùi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Kim Niệm;

Bà Lê Thị Phương Dung.

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Trương Thành Long - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Đình Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở TAND huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 116/2023/TLST - HNGĐ, ngày 27 tháng 4 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Ngô Thị T, sinh năm 1982; địa chỉ: Ấp E, xã T, huyện P, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin vắng mặt

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Ngọc Duy M, sinh năm 1983; địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện P, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai nguyên đơn bà Ngô Thị T trình bày:

- Về hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Ngọc Duy M chung sống với nhau từ năm 2018 trên cơ sở được tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã T, huyện P, tỉnh Bình Dương ngày 13/9/2018. Sau khi kết hôn ông, bà sống tại xã T, huyện P. Bà làm giáo viên mầm non, thu nhập bình quân 8.000.000 đồng/tháng, ông M làm bảo vệ Nông trường cao su H, thu nhập bình quân 7.000.000 đồng/tháng. Quá trình chung sống lúc đầu vợ chồng có hạnh phúc nhưng sau đó thì không hạnh phúc nữa. Nguyên nhân do từ năm 2022, bà nghi ngờ ông M không chung thủy trong tình cảm vợ chồng, ông M không giải thích được nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau, không nói chuyện được với nhau. Mâu thuẫn giữa ông, bà ngày một trầm trọng không thể hàn gắn được. Bà và ông M đã ly thân từ

tháng 01/2023, không qua lại, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Nay mâu thuẫn vợ chồng không thể giải quyết được, bà kiên quyết ly hôn với ông Nguyễn Ngọc Duy M.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống ông bà có 01 con chung là Nguyễn Ngô Tâm T1, sinh ngày 06/11/2018. Bà yêu cầu được quyền nuôi con chung, không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai bị đơn ông Nguyễn Ngọc Duy M trình bày: Ông và bà Ngô Thị T chung sống với nhau từ năm 2018 trên cơ sở được tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện P, tỉnh Bình Dương ngày 13/9/2018. Quá trình chung sống, ông và bà T có mâu thuẫn do bà T không muốn ông đi làm xa nhưng theo ông mâu thuẫn chưa đến mức trầm trọng, không cần thiết phải ly hôn nên ông không đồng ý ly hôn với bà T.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống ông và bà T có 01 con chung là Nguyễn Ngô Tâm T1, sinh ngày 06/11/2018. Ông M không có ý kiến về con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng, của những người tiến hành tố tụng đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Hôn nhân của bà T và ông M đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn đối với bị đơn về việc ly hôn.

Về con chung: Con chung còn nhỏ nên căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị HĐXX giao cho nguyên đơn nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa; Kiểm sát viên phát biểu về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự của người tiến hành tố tụng và của đương sự, về nội dung vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khi thụ lý vụ án bị đơn cư trú tại xã T, huyện P, tỉnh Bình Dương nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn tại phiên tòa: Nguyên đơn bà Ngô Thị T, bị đơn ông Nguyễn Ngọc Duy M có đơn xin vắng mặt. Vì vậy, HĐXX

quyết định xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Bà Ngô Thị T và ông Nguyễn Ngọc D Mẫn chung sống vợ chồng trên cơ sở được tìm hiểu tự nguyện từ năm 2018, có đăng ký kết hôn hôn tại UBND xã T, huyện P, tỉnh Bình Dương ngày 13/9/2018 là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình. Trong quá trình chung sống nguyên đơn trình bày có mâu thuẫn xảy ra do nguyên đơn nghi ngờ bị đơn không chung thủy trong tình cảm vợ chồng, bị đơn không giải thích được cho nguyên đơn dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, hiện đã ly thân và không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau nên nguyên đơn yêu cầu được ly hôn với bị đơn. Bị đơn cho rằng mâu thuẫn do nguyên đơn không muốn bị đơn đi làm xa, mâu thuẫn chưa trầm trọng nên không đồng ý ly hôn với nguyên đơn.

Biên bản xác minh ngày 22/6/2023 tại Ủy ban nhân dân xã T xác nhận bà Ngô Thị T và ông Nguyễn Ngọc Duy M1 có mâu thuẫn do vợ chồng có cãi nhau, hiện đã sống ly thân nhưng ông, bà không yêu cầu địa phương hòa giải mâu thuẫn vợ chồng.

HĐXX xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa nguyên đơn và bị đơn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc xin ly hôn của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, bị đơn không đồng ý ly hôn với nguyên đơn nhưng không có phương án để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Vì vậy, HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn đối với bị đơn theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Căn cứ vào lời khai nhận của đương sự, bản sao giấy khai sinh, xác định nguyên đơn và bị đơn có với nhau 01 con chung là Nguyễn Ngô Tâm T1, sinh ngày 06/11/2018. Nguyên đơn yêu cầu được quyền nuôi con, bị đơn không có ý kiến về con chung. Xét các điều kiện về nuôi con, hiện con chung đang sống với nguyên đơn nên giao con Nguyễn Ngô Tâm T1 cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về nội dung vụ án là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

[7] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, các Điều 228, 238, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 9, 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Ngô Thị T đối với bị đơn ông Nguyễn Ngọc Duy M.

1. Về hôn nhân: Nguyên đơn bà Ngô Thị T được ly hôn với bị đơn ông Nguyễn Ngọc Duy M.

2. Về con chung: Nguyên đơn bà Ngô Thị T và bị đơn ông Nguyễn Ngọc Duy M có 01 con chung là Nguyễn Ngô Tâm T1, sinh ngày 06/11/2018. Giao con chung Nguyễn Ngô Tâm T1 cho nguyên đơn bà Ngô Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn bà Ngô Thị T không yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Ngọc Duy M cấp dưỡng nuôi con.

Không ai được cản trở ông Nguyễn Ngọc Duy M trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì quyền lợi hợp pháp, chính đáng của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi đương sự có yêu cầu phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, HĐXX không đặt ra xem xét.

4. Về án phí: Bà Ngô Thị T phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số AA/2021/0005158, ngày 20 tháng 4 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Phú Giáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mùi

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa**

Lê Thị Phương Dung **Nguyễn Thị Kim Phượng** **Nguyễn Thị Mùi**